

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Thông.

Bà Trần Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/Nhâm Đại G; sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nhâm Hón N và bà: Lê Thị Kiều O; tiền án: 02 (ngày 20/7/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 88/2010/HSST; ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 112/2017/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: ngày 22/9/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 282/2006/HSST; bị bắt tạm giam ngày: 27/9/2019.

2/Trương Hữu H; sinh năm: 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn H và bà: Nguyễn Thu A; có vợ: Nguyễn Linh P và 01 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/12/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 261/2007/HSST; bị bắt tạm giam ngày: 27/9/2019.

(Các bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Quang P – Sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: 147 đường Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Bà Nguyễn Thị Hà – Sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: nhà không số, tổ 3, khu phố 4, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP.HCM.

2/Ông Nguyễn Hùng Chí – Sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: nhà không số, tổ 3, khu phố 4, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 26/9/2019, Nhâm Đại G rủ Trương Hữu H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 59L2-694.15 chở G chạy lòng vòng trên các tuyến đường. Khi đến trước tiệm cầm đồ T2 – địa chỉ: 147 đường Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì G nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Vario biển số 59F2-114.69 của anh Nguyễn Quang P dựng trước nhà (trên xe có cắm sẵn chìa khóa). H đứng bên ngoài cảnh giới, còn G đi bộ lại gần rồi lén lút lên xe nổ máy chạy thoát (mọi hành vi của G và H đều được camera ghi hình). Lúc này, anh Phan Văn M (là nhân viên tiệm cầm đồ) phát hiện, truy đuổi nhưng không kịp. Anh P điều khiển xe mô tô đi tìm, khi đến trước tiệm bán cá trên đường Trần Xuân H, Quận 5, anh P phát hiện G đang điều khiển xe mô tô biển số 59F2-114.69 nên dùng chân đạp ngã xe, bắt giữ G cùng vật chứng giải giao cho Công an Phường 7, Quận 5. Công an Phường 7, Quận 5 lập hồ sơ chuyển cho Công an Phường 9, Quận 10 thụ lý theo thẩm quyền; Công

an Phường 9, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Qua truy xét, ngày 27/9/2019, Nhâm Đại G, Trương Hữu H bị Công an Quận 10 bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và quyết định khởi tố điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59F2-114.69. Tại Kết luận định giá tài sản số 857/KL-ĐGTS ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận chiếc xe trên có giá trị là 35.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Quang P. Nhận lại tài sản, anh P không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, Nhâm Đại G và Trương Hữu H đã khai nhận hành vi của mình.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 quần dài màu xanh, áo sơ mi trắng (thu giữ của H), 01 quần dài màu đen, áo khoác dài tay sọc đỏ (thu giữ của G).

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59L2-694.15. Qua xác minh, được biết chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H. Chị H khai mua xe vào năm 2018. Đến tháng 8/2019, con trai chị là Nguyễn Hùng C lấy chiếc xe trên đi khỏi nhà cho đến nay. Trương Hữu H khai mua chiếc xe của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng. Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nhâm Đại G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trương Hữu H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2, 1, 5 Điều 173; điểm s,

h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Nhâm Đại G: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Trương Hữu H: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, hình ảnh của nội dung ghi hình camera, bản

kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã thống nhất ý chí hành động thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 35.000.000 đồng; nên bị cáo Trương Hữu H bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Riêng bị cáo Nhâm Đại G còn nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 20/7/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; như vậy bị cáo đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm, nhưng chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, hành vi lần này là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên bị cáo Nhâm Đại G bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra các bị cáo còn có đặc điểm nhân thân, cụ thể: Đối với bị cáo G: Ngày 22/9/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã được xóa án tích); đối với bị cáo H: Ngày 27/12/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (đã được xóa án tích). Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung đối với bị cáo G một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; do vậy Hội đồng xét xử tương ứng áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H do đã được xóa án tích.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) bộ đồ (quần dài xanh, áo sơ mi màu trắng), 01 (một) bộ đồ (quần dài màu đen, áo khoác dài tay sọc đỏ); không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59L2-694.15 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Xanh Đen Bạc, dung tích xi lanh: 109, số khung: RNBWCB1HYE1005184, số máy: RNB139FMB-010604); qua xác minh, được biết người đứng tên giấy đăng ký xe là chị Nguyễn Thị Hà, theo chị Hà khai mua xe vào năm 2018; đến tháng 8/2019, con trai chị là Nguyễn Hùng Chí lấy chiếc xe trên đi khỏi nhà cho đến nay, Trương Hữu H khai mua chiếc xe của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nhâm Đại G, Trương Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; điểm g khoản 2, 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nhâm Đại G;

Xử phạt bị cáo Nhâm Đại G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo G 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Hữu H;

Xử phạt bị cáo Trương Hữu H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ đồ (quần dài xanh, áo sơ mi màu trắng), 01 (một) bộ đồ (quần dài màu đen, áo khoác dài tay sọc đỏ).

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 59L2-694.15 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Xanh Đen Bạc, dung tích xi lanh: 109, số khung: RNBWCB1HYE1005184, số máy: RNB139FMB-010604), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo G chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật